

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT**

---***---

**RÀ SOÁT CTDT NĂM 2018
NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

NĂM, 2018

Số: - 63 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc kiện toàn Hội đồng khoa học và đào tạo
Trường Đại học Mỏ - Địa chất nhiệm kỳ 2015 - 2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15 tháng 4 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 772/QĐ-MĐC ngày 24 tháng 6 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Quyết định số 1864/QĐ-MĐC ngày 12 tháng 10 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quyết định thành lập Hội đồng khoa học và đào tạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất nhiệm kỳ 2015 - 2020;

Xét nhu cầu công tác và năng lực cán bộ;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Hội đồng khoa học và đào tạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất nhiệm kỳ 2015 - 2020 gồm 19 thành viên có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Hội đồng khoa học và đào tạo Trường hoạt động theo quy định tại Điều 19 của Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất ban hành kèm theo Quyết định số 772/QĐ-MĐC ngày 24 tháng 6 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Điều 3. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 1864/QĐ-MĐC ngày 12 tháng 10 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà) Trưởng Phòng Tổ chức - Cán bộ, Trưởng các đơn vị có liên quan và các cán bộ có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Các PHT (để p/h chỉ đạo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- HUMG iOFFICE;
- Lưu: HCTH, TCCB₍₀₁₎.



PGS.TS Lê Hải An

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT NHIỆM KỲ 2015 - 2020**

(Kèm theo Quyết định số: 66 /QĐ-MĐC ngày 16 tháng 01 năm 2018)

Số TT	Đơn vị, chức vụ	Họ và tên	Ghi chú
1	Ban Giám Hiệu	PGS.TS Lê Hải An	Ủy viên
2	Ban Giám Hiệu	PGS.TS Trần Thanh Hải	Ủy viên
3	Ban Giám Hiệu	PGS.TS Bùi Xuân Nam	Ủy viên
4	Trưởng phòng Đào tạo Đại học	PGS.TS Nguyễn Đức Khoát	Ủy viên
5	Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học	PGS.TS Lương Quang Khang	Ủy viên
6	Phó Trưởng phòng phụ trách phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng GD	PGS.TS Dư Thị Xuân Thảo	Ủy viên
7	Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế	PGS.TS Nguyễn Quang Minh	Ủy viên
8	Chánh Văn phòng Chương trình tiên tiến	PGS.TS Nguyễn Anh Dũng	Ủy viên
9	Trưởng khoa Lý luận chính trị	TS Trần Thị Phúc An	Ủy viên
10	Trưởng khoa Xây dựng	TS Đỗ Ngọc Anh	Ủy viên
11	Trưởng khoa Môi trường	PGS.TS Đỗ Văn Bình	Ủy viên
12	Trưởng khoa Khoa học cơ bản	TS Công Tiến Dũng	Ủy viên
13	Trưởng khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai	TS Trần Thùy Dương	Ủy viên
14	Phó Trưởng khoa phụ trách khoa Mỏ	TS Phạm Văn Hòa	Ủy viên
15	Trưởng khoa Công nghệ thông tin	TS Nguyễn Quang Khánh	Ủy viên
16	Trưởng khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	PGS.TS Nguyễn Văn Lâm	Ủy viên
17	Trưởng khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh	TS Nguyễn Duy Lạc	Ủy viên
18	Trưởng khoa Cơ - Điện	TS Khổng Cao Phong	Ủy viên
19	Trưởng khoa Dầu khí	TS Nguyễn Thế Vinh	Ủy viên

Danh sách này có 19 người./.

Số: 1414 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc kiện toàn Hội đồng Khoa
khoa Công nghệ thông tin

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15 tháng 4 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 772/QĐ-MĐC ngày 24 tháng 6 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Quyết định số 2113/QĐ-MĐC ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc thành lập Hội đồng khoa Khoa công nghệ thông tin;

Xét nhu cầu công tác và năng lực cán bộ;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Hội đồng Khoa khoa Công nghệ thông tin nhiệm kỳ 2013 - 2018 gồm các viên chức có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Hội đồng Khoa khoa Công nghệ thông tin có nhiệm vụ tư vấn cho Trường khoa trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ đổi mới quản lý, đào tạo và nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ của khoa Công nghệ thông tin.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ, Trưởng khoa Công nghệ thông tin, Trưởng các đơn vị có liên quan và các viên chức có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Các PHT (để p/h chỉ đạo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- HUMG iOFFICE;
- Lưu: HCTH, TCCB(1).



PGS.TS Lê Hải An



**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG KHOA
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

(Kèm theo Quyết định số: 1414 /QĐ-MĐC ngày 21 tháng 10 năm 2017)

1. TS Nguyễn Quang Khánh, Trưởng khoa Công nghệ thông tin - Chủ tịch HĐ;
2. PGS.TS Lê Thanh Huệ, Phó trưởng khoa Công nghệ thông tin - Phó CT HĐ;
3. TS Nguyễn Duy Huy, Phó trưởng khoa Công nghệ thông tin - Ủy viên, thư ký;
4. TS Lê Hồng Anh, Trưởng bộ môn Khoa học máy tính - Ủy viên;
5. TS Tạ Quang Chiêu, giảng viên bộ môn Tin học Cơ bản - Ủy viên;
6. TS Nguyễn Thị Mai Dung, Trưởng phòng thí nghiệm Địa tin học - Ủy viên;
7. TS Diêm Công Hoàng, Trưởng bộ môn Mạng máy tính - Ủy viên;
8. PGS.TS Lê Văn Hưng, Trưởng bộ môn Công nghệ phần mềm - Ủy viên;
9. GS.TS Trương Xuân Luận, Trưởng bộ môn Tin học Địa chất - Ủy viên;
10. ThS Đặng Hữu Nghị, Trưởng bộ môn Tin học Cơ bản - Ủy viên;
11. PGS.TS Nguyễn Trường Xuân, Trưởng bộ môn Tin học Trắc địa - Ủy viên.

Danh sách này có 11 người./

TRƯỞNG KHOA

Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2018

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG
Về việc rà soát Chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo
Ngành Công nghệ thông tin

I. THÀNH PHẦN

1. Hội đồng khoa học và đào tạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất: Các thành viên Hội đồng kèm theo Quyết định số 163/QĐ-MĐC, ngày 16/01/2018 về việc thành lập Hội đồng khoa học và đào tạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất nhiệm kỳ 2015-2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

2. Đại diện Hội đồng Khoa học Công nghệ thông tin. Các thành viên kèm theo Quyết định số 1414/QĐ-MĐC, ngày 25/10/2017 về việc thành lập Hội đồng Khoa học Công nghệ thông tin của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Thời gian: 9h30, ngày 04 tháng 6 năm 2018.

Địa điểm: Phòng họp Thuận Thành, trường Đại học Mỏ - Địa chất.

II. NỘI DUNG

1. GS.TS Trần Thanh Hải - Phó Hiệu trưởng, Phó chủ tịch Hội đồng khoa học và đào tạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất giới thiệu nội dung cuộc họp: Chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo ngành Công nghệ thông tin. Chương trình đào tạo của ngành được xây dựng theo chương trình khung trình độ đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. TS. Nguyễn Quang Khánh - Trưởng khoa Công nghệ thông tin phát biểu và giới thiệu về quá trình rà soát lại Chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo ngành Công nghệ thông tin.

3. PGS.TS Lê Thanh Huệ - Phó trưởng khoa Công nghệ thông tin đại diện cho khoa trình bày chi tiết về nội dung rà soát chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo của ngành Công nghệ thông tin. Trình bày những nội dung sau:

- Trình bày tóm tắt nội dung quá trình xây dựng và nội dung chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Công nghệ thông tin - khoa Công nghệ thông tin.

- Mục tiêu chung của Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin như mục tiêu chung; mục tiêu cụ thể là kiến thức, kỹ năng, thái độ, vị trí làm việc sau tốt nghiệp, trình độ ngoại ngữ, trình độ tin học. Sự cần thiết đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Thời gian đào tạo 5 năm theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Khối lượng kiến thức toàn khóa (tính bằng số tín chỉ): 155-162 tín chỉ.

- Đối tượng tuyển sinh: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp: Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành theo Quyết định số 43/2007/BGD&ĐT, ngày 15/8/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 388/2013/QĐ-ĐTĐH, ngày 18/4/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất; Quyết định số 276/QĐ-MĐC, ngày 12/3/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ).

- Nội dung chương trình: Kiến thức giáo dục đại cương (kiến thức bắt buộc và kiến thức tự chọn) và kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (kiến thức cơ sở ngành bắt buộc, kiến thức chuyên ngành, thực tập tốt nghiệp, đồ án tốt nghiệp).

III. CÁC Ý KIẾN CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

1. PGS. TS Nguyễn Đức Khoát - Trưởng phòng Đào tạo Đại học

Nội dung kiến thức đối với cấu trúc chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin được rà soát theo đúng quy định của Nhà trường. Tuy nhiên cần điều chỉnh thời lượng và cách đánh giá các học phần đồ án và thực tập cho phù hợp với cấu trúc chung của chương trình đào tạo.

Đồng ý thông qua chương trình đào tạo của ngành Công nghệ thông tin và chỉnh sửa chuyên ngành Tin học Kinh tế:

- Phần kiến thức chuyên ngành:

+ Môn Bảng tính điện tử trong các bài toán kinh tế + TH - MHP:4080607 - 3TC đổi tên học phần thành ứng dụng tin học trong phân tích dữ liệu kinh tế (Mã học phần và số tín chỉ giữ nguyên).

+ Môn Phát triển phần mềm ứng dụng trong KT-TC-NH - MHP: 4080616-2TC thay thành môn Phát triển phần mềm ứng dụng trong kinh tế và quản lý (Mã học phần và số tín chỉ giữ nguyên).

- Phần kiến thức chuyên ngành tự chọn B:

+ Môn Quản trị dự án công nghệ thông tin - MHP: 4080117-2TC thay thành môn Quản trị dự án công nghệ thông tin - MHP: 4080619 - 2TC.

+ Bổ sung môn Marketing điện tử cơ bản – MHP: 4080632-2TC

- Phần kiến thức chuyên ngành tự chọn C: Bổ sung môn Tin học văn phòng nâng cao – MHP: 4080627-2TC.

2. GS.TS Bùi Xuân Nam - Phó Hiệu trưởng, Ủy viên Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường.

Nhất trí thông qua chương trình đào tạo của ngành Công nghệ thông tin (6 chuyên ngành) về việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo 5 năm với thời lượng 155-162 tín chỉ.

3. PGS.TS Khổng Cao Phong - Trưởng khoa Cơ - Điện

Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin đáp ứng mọi yêu cầu thực tế của xã hội, nội dung đáp ứng được mục tiêu, phù hợp với trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội đất nước.

Đồng ý thông qua Hội đồng khoa học và đào tạo trường về chỉnh sửa chuyên ngành Mạng máy tính:

Phần kiến thức chuyên ngành chọn theo Khoa: Bỏ học phần Kỹ thuật vi xử lý - MHP: 4080710-2TC và Kỹ thuật điện tử - MHP: 4080723-2TC.

4. PGS.TS Nguyễn Thế Vinh - Trưởng khoa Dầu khí

Mục tiêu của chương trình đào tạo rõ ràng đáp ứng yêu cầu của khoa học và thực tiễn. Cấu trúc, thời lượng và nội dung của chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin hợp lý.

Thời lượng phù hợp với khối lượng kiến thức yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhất trí thông qua Hội đồng khoa học và đào tạo trường ngành Công nghệ thông tin và chỉnh sửa chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng:

Phần kiến thức chuyên ngành:

+Bổ sung thêm bài tập lớn môn An ninh CSDL + BTL - MHP: 4080543 - 3 TC.

+ Cập nhật đề cương chi tiết học phần môn Dữ liệu lớn và ứng dụng - MHP: 4080546 - 3TC.

5. GS.TS Trần Thanh Hải - Phó Hiệu trưởng, Phó chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường.

Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin được xây dựng phù hợp cả về mục tiêu, cấu trúc, nội dung chương trình, đáp ứng được yêu cầu của thực tế sản xuất. Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng học liên thông sang các ngành khác và các trình độ đào tạo tiếp theo.

Nhất trí thông qua Hội đồng khoa học và đào tạo trường.

IV. PHẦN TRẢ LỜI CỦA KHOA

TS. Nguyễn Quang Khánh - Trưởng khoa Công nghệ thông tin

Giải thích đầy đủ và chi tiết những ý kiến đóng góp của thành viên Hội đồng:

- Trao đổi và làm rõ một số vấn đề mà các thành viên của hội đồng đưa ra; Tóm tắt việc chuẩn bị kỹ lưỡng của Khoa từ việc thành lập ban xây dựng và rà soát thường xuyên tới việc phân công các cán bộ trong Khoa tham gia xây dựng các nội dung của chương trình đào tạo.

- Tiếp thu các ý kiến đóng góp của các thành viên Hội đồng, Khoa Công nghệ thông tin và Ban xây dựng các chuyên ngành sẽ tiến hành chỉnh sửa và hoàn thiện hoàn chỉnh.

1. Tiếp thu các ý kiến đóng góp và sẽ chỉ đạo các Bộ môn chỉnh sửa những thiếu sót trong Chương trình đào tạo;

2. Chỉ đạo các bộ môn trực tiếp chỉnh sửa các chương trình đào tạo theo những đóng góp của Hội đồng;

3. Đề nghị phòng Đào tạo Đại học cập nhật những nội dung đã chỉnh sửa.

V. KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG

Phó chủ tịch Hội đồng khoa học và đào tạo Trường Đại học Mở - Địa chất, GS.TS Trần Thanh Hải tổng kết các ý kiến của các thành viên trong Hội đồng và kết luận:

1. Đồng ý các yêu cầu rà soát chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin bổ sung 3 chuyên ngành: Tin học Kinh tế; Mạng máy tính; Khoa học máy tính ứng dụng.

2. Khoa Công nghệ thông tin và Bộ môn hoàn chỉnh những nội dung đã góp ý.
3. Phòng Đào tạo Đại học phối hợp với Khoa Công nghệ thông tin và các Bộ môn xác định, điều chỉnh mã số các học phần thay đổi, kiểm tra, thẩm định và trình Nhà trường ra quyết định./.

THỦ KÝ



PGS. TS Nguyễn Đức Khoát

CHỦ TỌA



Số: 1296/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Tổ công tác rà soát, điều chỉnh Chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra cho chuyên ngành Tin học Trắc địa - Mã số: 748020103 (ngành Công nghệ thông tin- Mã số: 7480201)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành

Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 388/2013/QĐ-ĐTĐH ngày 18/4/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ và Quyết định số 276/QĐ-MĐC ngày 12/3/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1463/QĐ-MĐC ngày 02/11/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ vào Quyết định số 67/QĐ-MĐC ngày 17/01/2018 về việc thành lập Ban chỉ đạo rà soát và cập nhật chương trình đào tạo; Căn cứ vào Quyết định số 88/QĐ-MĐC ngày 22/01/2018 về việc thành lập các Tổ công tác rà soát và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ công văn số 45/MĐC- CNTT ngày 10/4/2018 của Hội đồng khoa học khoa Công nghệ thông tin về việc thành lập Tổ rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra;

Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trưởng khoa Công nghệ thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập tổ công tác rà soát, điều chỉnh Chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra (danh sách kèm theo).

Điều 2. Tổ công tác rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo có nhiệm vụ tổ chức triển khai việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra và được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành. Tổ công tác tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trưởng phòng Tài vụ, Trưởng các đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận: *KL*

- Như điều 3 (để t/h);

- Các PHT (để p/hợp chỉ đạo);

- Lưu: HC-TH, ĐTĐH (09)

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Lê Hải An



DANH SÁCH

**TỔ CÔNG TÁC RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO,
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN, CHUẨN ĐẦU RA**

(Kèm theo Quyết định số 1296 /QĐ-MĐC ngày 12 tháng 4 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

- | | |
|------------------------------|--|
| 1. PGS.TS Nguyễn Trường Xuân | Trưởng bộ môn Tin học Trắc địa, Tổ trưởng. |
| 2. TS. Nguyễn Thị Mai Dung | Bộ môn Tin học Trắc địa, Thư ký. |
| 3. TS. Nguyễn Quang Khánh | Bộ môn Tin học Trắc địa, Thành viên |
| 4. TS. Trần Trung Chuyên | Bộ môn Tin học Trắc địa, Thành viên |
| 5. ThS. Ngô Thị Phương Thảo | Bộ môn Tin học Trắc địa, Thành viên |
| 6. ThS. Trần Mai Hương | Bộ môn Tin học Trắc địa, Thành viên |

Tổng số: 06 cán bộ./.

V/v thành lập Tổ công tác rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra

Hà nội ngày 10 tháng 4 năm 2018

Kính gửi: - Ban Giám hiệu;
- Phòng Đào tạo Đại học.

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục giáo dục đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân:

Căn cứ không tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục đào tạo cấp IV trình độ đại học:

Căn cứ Quyết định số 1463/QĐ-MDC ngày 02/11/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Mở - Địa chất về việc ban hành Danh mục giáo dục đào tạo cấp IV trình độ đại học của Trường Đại học Mở - Địa chất:

Căn cứ vào Quyết định số 67/QĐ-MĐC ngày 17/01/2018 về việc thành lập Ban chỉ đạo rà soát và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ vào Quyết định số 88/QĐ-MDC ngày 22/01/2018 về việc thành lập các Tổ công tác rà soát và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ vào thông báo số 141/MĐC - ĐTĐH ngày 12/3/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Mở - Địa chất về việc rà soát, điều chỉnh Chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra;

Căn cứ vào cuộc họp của bộ môn Tin học Trắc địa về việc thành lập tổ công tác rà soát cho chuyên ngành Tin học Trắc địa - Mã số: 748020103 (ngành Công nghệ thông tin - Mã số: 7480201).

Bộ môn Tin học Trắc địa đề nghị Ban Giám hiện và phòng Đào tạo Đại học thành lập tổ công tác rà soát, điều chỉnh Chương trình đào tạo đề cương chi tiết học phân, chuẩn đầu ra:

1. PGS.TS Nguyễn Trường Xuân Trưởng bộ môn Tin học Trắc địa.
2. TS. Nguyễn Thị Mai Dung Bộ môn Tin học Trắc địa. Thư ký.

3. TS. Nguyễn Quang Khánh
4. TS. Trần Trung Chuyên
5. ThS. Ngô Thị Phương Thảo
6. ThS. Trần Mai Hương

Bộ môn Tin học Trắc địa. Thành viên.
Bộ môn Tin học Trắc địa. Thành viên.
Bộ môn Tin học Trắc địa. Thành viên.
Bộ môn Tin học Trắc địa. Thành viên.

Hội đồng Khoa Công nghệ Thông tin



TS. Nguyễn Quang Khánh

Bộ môn Tin học Trắc địa



PGS. TS. Nguyễn Trường Xuân

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2018

BIÊN BẢN HỌP BỘ MÔN

**Về việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết, chuẩn đầu ra ở
trình độ Đại học cho chuyên ngành Tin học Trắc địa**

Mã số: 748020103 (ngành Công nghệ Thông tin – Mã số: 7480201)

Ngày 11 tháng 4 năm 2018, vào lúc 8h30, Bộ môn Tin học Trắc địa đã họp về việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra ở trình độ Đại học chuyên ngành Tin học Trắc địa Mã số: 748020103 (ngành Công nghệ Thông tin – Mã số: 7480201). Thành phần tham dự:

- Các cán bộ tham gia giảng dạy Đại học chuyên ngành Tin học Trắc địa (ngành Công nghệ thông tin).

- Chủ trì cuộc họp: PGS. TS Nguyễn Trường Xuân – Trưởng Bộ môn (Tổ trưởng tổ công tác rà soát, điều chỉnh Chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra).

- Thư ký: TS. Nguyễn Thị Mai Dung (Thư ký tổ công tác rà soát, điều chỉnh Chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra).

NỘI DUNG:

1. PGS. TS. Nguyễn Trường Xuân – Chủ trì cuộc họp nêu lý do tổ chức cuộc họp.

2. PGS. TS. Nguyễn Trường Xuân thay mặt bộ môn Tin học Trắc địa trình bày tóm tắt sự cần thiết về việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra ở trình độ Đại học.

3. Các thành viên tham dự cuộc họp phát biểu ý kiến:

3.1. TS. Nguyễn Quang Khánh: Chương trình đào tạo hệ Đại học chính quy chuyên ngành Tin học Trắc địa, ngành Công nghệ thông tin đảm bảo chất lượng tốt, đáp ứng được các mục tiêu đề ra và nội dung phù hợp với quy chế đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ. Đề cương chi tiết được xây dựng cho các học phần đảm bảo tính khoa học, đầy đủ, toàn diện và đáp ứng được yêu cầu nội dung của các môn học.

3.2. TS. Trần Trung Chuyên: Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, bao quát được các yêu cầu sinh viên cần đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo.

tạo. Chương trình đào tạo phù hợp với trình độ đào tạo đại học, các môn học được xây dựng dựa trên nhu cầu thực tiễn tại các cơ sở sản xuất.

3.3. ThS. Ngô Thị Phương Thảo: Nội dung của chương trình đào tạo phù hợp với trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội. Đề cương chi tiết của các học phần được xây dựng theo đúng quy định, bám sát mục tiêu của từng môn học.

3.4. Các thành viên khác: Đồng ý với các ý kiến đánh giá của Tổ công tác rà soát, điều chỉnh.

4. Các thành viên trong Tổ công tác rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo trả lời, làm rõ các ý kiến về chương trình đào tạo.

5. PGS. TS Nguyễn Trường Xuân tổng hợp các ý kiến và thống nhất các nội dung đưa ra trong bản báo cáo tổng hợp kết quả rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra trước khi thông qua hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa, Nhà trường.

Cuộc họp kết thúc hồi 10h 30 cùng ngày, biên bản cuộc họp được các thành viên tham dự nhất trí thông qua.

THƯ KÝ CUỘC HỌP

TS. Nguyễn Thị Mai Dung

CHỦ TRÌ

PGS. TS. Nguyễn Trường Xuân

BIÊN BẢN HỘI THẢO

Về việc điều chỉnh phiên bản chương trình đào tạo năm 2016 với năm 2018

Ngày 12/04/2018, vào lúc 9h, Khoa Công nghệ Thông tin đã tổ chức Hội thảo lấy ý kiến đóng góp về việc điều chỉnh phiên bản chương trình đào tạo ở trình độ Đại học chuyên ngành/ ngành: chuyên ngành: Tin học Trắc địa - Mã số 748020103 (ngành: Công nghệ Thông tin - Mã số 7480201)

Thành phần tham dự:

- Thành viên Hội đồng khoa học Khoa Công nghệ thông tin
- Thành viên Tổ công tác rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo
- Các Đại biểu khách mời
- Chủ trì cuộc họp: T S. Nguyễn Quang Khánh – Trưởng Khoa Công nghệ Thông tin;
- Thư ký: TS. Nguyễn Thị Mai Dung– Bộ môn Tin học Trắc địa – Khoa Công nghệ Thông tin.

NỘI DUNG

1. TS. Nguyễn Quang Khánh chủ trì buổi hội thảo nêu lý do tổ chức cuộc họp .
 2. PGS.TS. Nguyễn Trường Xuân- Trưởng bộ môn Tin học Trắc địa trình bày chi tiết kết quả rà soát chương trình đào tạo của chuyên ngành Tin học Trắc địa.
 3. Các thành viên tham dự cuộc họp phát biểu ý kiến
- **TS Nguyễn Duy Huy**- Phó trưởng Khoa Công nghệ Thông tin: Chương trình đào tạo hệ Đại học chính quy chuyên ngành Tin học Trắc địa đáp ứng được các mục tiêu đề ra và nội dung phù hợp với quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ. Các học phần trong chương trình đào tạo có thời lượng các học phần được bố trí hợp lý, giúp người học có năng lực nghiên cứu, nắm vững kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành về công nghệ thông tin và địa tin học.
- **PGS.TS Lê Thanh Huệ**- Phó trưởng Khoa Công nghệ Thông tin: Chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Tin học Trắc địa biên soạn theo đúng quy định. Các môn học chuyên ngành của sinh viên đều có sự ứng dụng thực tiễn , giúp người học nắm vững kiến thức chuyên môn và khả năng làm việc trong các lĩnh vực của công nghệ thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin vào trong thực tế sản xuất của các doanh nghiệp trong lĩnh vực khoa học Trái đất.

- **TS Lê Hồng Anh**- Trưởng Bộ môn Khoa học máy tính: Chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Tin học Trắc địa được xây dựng phù hợp với chuyên ngành đào tạo. Mục tiêu và các kỹ năng được trình bày rõ ràng, chi tiết và đầy đủ. Sinh viên sau khi ra trường nắm vững những kiến thức chuyên sâu về tin học địa chất (địa tin học), đặc biệt là ứng dụng các công nghệ mới, như: Cách thức thu thập thông tin, dữ liệu không gian, quản lý dữ liệu địa không gian trong môi trường Web, công nghệ hệ thống tin địa lý, các phép toán phân tích không gian, mô hình hóa, trực quan hóa dữ liệu không gian.

4. Các thành viên trong Tổ công tác rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo trao đổi và giải đáp các ý kiến về việc điều chỉnh - bổ sung phiên bản trong chương trình đào tạo năm 2016 với năm 2018.

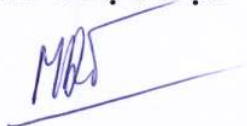
5. TS Nguyễn Quang Khánh tổng hợp các ý kiến và thống nhất các nội dung cần điều chỉnh phiên bản trong chương trình đào tạo năm 2016 với năm 2018.

-Chương trình đào tạo của Bộ môn Tin học Trắc địa xây dựng phù hợp với chuyên ngành đào tạo. Mục tiêu và các kỹ năng được trình bày rõ ràng, chi tiết và đầy đủ. Các môn học chuyên ngành của sinh viên đều có ứng dụng thực tiễn, giúp người học nắm vững kiến thức chuyên môn và khả năng làm việc trong các lĩnh vực của công nghệ thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin vào trong thực tế sản xuất của các doanh nghiệp địa chất, mỏ.

- Chương trình đào tạo của Bộ môn Tin học Trắc địa không có thay đổi so với chương trình đào tạo năm 2016.

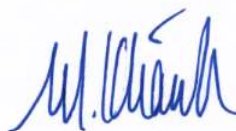
Buổi hội thảo kết thúc hồi 11h cùng ngày, biên bản hội thảo được các thành viên tham dự hợp nhất trí thông qua.

THƯ KÝ CUỘC HỌP



TS. Nguyễn Thị Mai Dung

CHỦ TRÌ



TS. Nguyễn Quang Khánh

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2018

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

**Về việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần,
chuẩn đầu ra chuyên ngành Tin học Trắc địa - Mã số: 748020103
(Ngành Công nghệ Thông tin - Mã số: 7480201)**

1. Hội đồng Khoa Công nghệ Thông tin. Các thành viên kèm theo Quyết định số 1414/QĐ-MĐC, ngày 25/10/2017 về việc thành lập Hội đồng Khoa Công nghệ Thông tin của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa Chất.

2. Đại diện lãnh đạo Bộ môn Tin học Trắc địa: PGS.TS Nguyễn Trường Xuân

Thời gian: 9h, ngày 16 tháng 4 năm 2018.

Địa điểm: Phòng C711 Nhà 12 tầng, trường Đại học Mỏ - Địa chất.

II. NỘI DUNG

1. TS. Nguyễn Quang Khánh - Trưởng khoa, Chủ tịch Hội đồng Khoa giới thiệu nội dung cuộc họp: Chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra chuyên ngành Tin học Trắc địa - Mã số: 748020103 (ngành Công nghệ Thông tin - Mã số: 7480201) - Khoa Công nghệ Thông tin. Chương trình đào tạo của ngành được xây dựng theo chương trình khung trình độ đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. PGS.TS. Nguyễn Trường Xuân - Trưởng Bộ môn Tin học Trắc địa đại diện cho Bộ môn trình bày chi tiết về nội dung rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo của chuyên ngành Tin học Trắc địa - Mã số: 748020103 (ngành Công nghệ Thông tin - Mã số: 7480201). Trình bày những nội dung sau:

- Mục tiêu của Chương trình đào tạo ngành Công nghệ Thông tin: Mục tiêu của chương trình đào tạo chuyên ngành Tin học Trắc địa nhằm đào tạo những kỹ sư có bản lĩnh chính trị, tác phong đạo đức, trình độ học vấn, chuyên môn và đủ sức khỏe đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của ngành Công nghệ thông tin. Ngoài ra, kỹ sư chuyên ngành còn được trang bị kiến thức và kỹ năng về nghề nghiệp, ngoại ngữ, phương pháp làm việc theo nhóm, kỹ năng trình bày và giao tiếp và phát triển trong tương lai. Sinh viên ra trường nắm vững những kiến thức chuyên sâu về Tin học Trắc địa (địa tin học), đặc biệt là ứng dụng các công nghệ mới, như: Cách thức thu thập thông tin, dữ liệu không gian, quản lý dữ liệu địa không gian trong môi trường Web, công nghệ hệ thống tin địa lý, các thuật toán phân tích, đánh giá dữ liệu không gian, xây dựng mô hình, kịch bản giả định,...

- Thời gian đào tạo 5 năm theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Khối lượng kiến thức toàn khóa (tính bằng số tín chỉ): 161 tín chỉ.
- Đối tượng tuyển sinh: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp
- Nội dung chương trình: Kiến thức giáo dục đại cương (kiến thức bắt buộc và kiến thức tự chọn) và kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (kiến thức cơ sở ngành bắt buộc, kiến thức chuyên ngành, thực tập tốt nghiệp, đồ án tốt nghiệp).

III. CÁC Ý KIẾN CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

1. TS. Nguyễn Quang Khánh - Trưởng Khoa Công Nghệ Thông tin

Chương trình đào tạo được xây dựng có mục tiêu rõ ràng, phù hợp với quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. TS. Lê Hồng Anh – Trưởng Bộ môn Khoa học máy tính

Chương trình đào tạo hiện tại của bộ môn đáp ứng yêu cầu của người học, đặc biệt sinh viên được trang bị kỹ năng và có khả năng ứng dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề về Công nghệ thông tin thuần túy cũng như ứng dụng công nghệ thông tin giải quyết các bài toán về khoa học Trái đất.

3. PGS.TS Lê Thanh Huệ - Trưởng Bộ môn Tin học Kinh tế

Chương trình đào tạo hiện tại của bộ môn Tin học Trắc địa đáp ứng được yêu cầu về chất lượng đào tạo.

4. GS.TS. Trương Xuân Luận - Trưởng bộ Tin học Địa chất

Chương trình đào tạo hiện tại của bộ môn Tin học Trắc địa đảm bảo chất lượng, phù hợp với xu thế hiện tại.

5. PGS.TS Lê Văn Hưng - Trưởng bộ môn Công nghệ phần mềm

Chương trình đào tạo Tin học Trắc địa do Bộ môn Tin học Trắc địa- Khoa Công nghệ thông tin trường Đại học Mở - Địa Chất biên soạn đảm bảo đúng quy định và có chất lượng tốt.

IV. PHẢN TRẢ LỜI CỦA BỘ MÔN

PGS.TS. Nguyễn Trường Xuân - Trưởng bộ môn

Mục tiêu xây dựng chương trình nhằm đào tạo Kỹ sư chuyên ngành Tin học Trắc địa không chỉ có phẩm chất chính trị, đạo đức mà phải có kiến thức toàn diện từ đại cương đến chuyên ngành. Đặc biệt sinh viên sẽ được trang bị kỹ năng và có khả năng ứng dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề về Công nghệ thông tin thuần túy, các lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực Khoa học Trái đất để có thể phục vụ tốt cho công việc thực tế.

V. KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG

Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo khoa, TS Nguyễn Quang Khánh tổng kết các ý kiến của các thành viên trong Hội đồng và kết luận:

1. Chương trình đào tạo hiện tại của bộ môn Tin học Trắc địa được yêu về chất lượng đào tạo và hình thức
2. Chương trình đào tạo hiện tại của bộ môn Tin học Trắc địa không có thay đổi.

THƯ KÝ


Trần Thị Chuyền

CHỦ TỌA


TS. Vũ Văn Chắt

**BẢNG ĐỐI CHIẾU, SO SÁNH CÁC PHIÊN BẢN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NĂM 2016, NĂM 2018
CHUYỂN NGÀNH TIN HỌC TRẮC ĐỊA**

STT	Mã MH	Tên MH	TC	Phân bố số tín chỉ				Tổ chức TC	Khoa phụ trách	Bộ môn phụ trách	Mã MH	Tên MH	TC	Nội dung thay đổi	
BẬC I	CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỌC 2016		161	LT	TH+TN	ĐA	TT	LV			CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỌC 2018				
	Kiến thức giáo dục đại cương		45					Nguyên lý CB của chủ nghĩa Mác-Lê Nin			KKHCB	Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê Nin 1	4020101		2
	Kiến thức giáo dục đại cương bắt buộc		39												
	4020101		2												
1		Nin 1													
2	4020102	Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê Nin 2	3							Nguyên lý CB của chủ nghĩa Mác-Lê Nin	4020102	Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê Nin 2	3		
3	4020301	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3							Đường lối cách mạng của ĐCSVN	4020301	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3		
4	4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2							Tư tưởng Hồ Chí Minh	4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		
5	4010601	Tiếng Anh NEF1	3						KKHCB	Ngoại ngữ	4010601	Tiếng Anh NEF1	3		
6	4010602	Tiếng Anh NEF2	3						KKHCB	Ngoại ngữ	4010602	Tiếng Anh NEF2	3		
7	4010701	Giáo dục thể chất 1	1						KKHCB	Giáo dục thể chất	4010701	Giáo dục thể chất 1	1		
8	4010702	Giáo dục thể chất 2	1						KKHCB	Giáo dục thể chất	4010702	Giáo dục thể chất 2	1		
9	4010703	Giáo dục thể chất 3	1						KKHCB	Giáo dục thể chất	4010703	Giáo dục thể chất 3	1		
10	4010704	Giáo dục thể chất 4	1						KKHCB	Giáo dục thể chất	4010704	Giáo dục thể chất 4	1		
11	4010705	Giáo dục thể chất 5	1						KKHCB	Giáo dục thể chất	4010705	Giáo dục thể chất 5	1		
12	4020103	Pháp luật đại cương	2							Pháp luật	4020103	Pháp luật đại cương	2		
13	4010101	Đại số	3						KKHCB	Toán	4010101	Đại số	3		
14	4010102	Giải tích 1	4						KKHCB	Toán	4010102	Giải tích 1	4		
15	4010103	Giải tích 2	3						KKHCB	Toán	4010103	Giải tích 2	3		
16	4010201	Vật lí đại cương 1 + TN	3						KKHCB	Lý	4010201	Vật lí đại cương 1 + TN	3		
17	4010202	Vật lí đại cương 2 + TN	3						KKHCB	Lý	4010202	Vật lí đại cương 2 + TN	3		
	4010301	Hóa học đại cương 1 + TN	3						KKHCB	Hoá	4010301	Hóa học đại cương 1 + TN	3		
	4080201	Tin học đại cương (dùng cho K.Thuật)	3						KCNTT	Tin học cơ bản	4080201	Tin học đại cương (dùng cho K.Thuật)	3		
	4300101	Giáo dục Quốc phòng	3								4300101	Giáo dục Quốc phòng	3		
I.2	Kiến thức giáo dục đại cương tự chọn		6								Kiến thức giáo dục đại cương tự chọn			6	
18	4010105	Xác suất thống kê	2						KKHCB	Toán	4010105	Xác suất thống kê	2		
19	4080211	Phương pháp tính ứng dụng	2						KCNTT	Tin học cơ bản	4080211	Phương pháp tính ứng dụng	2		
20	4080610	Tối ưu hóa thuật toán	2						KCNTT	Tin học kinh tế	4080610	Tối ưu hóa thuật toán	2		
21	4080316	Tin học đại cương ứng dụng	2						KKHCB	Toán	4080316	Tin học đại cương ứng dụng	2		
	4010111	Toán rời rạc	2								4010111	Toán rời rạc	2		
22	4010109	Logic đại cương	2						KKHCB	Toán	4010109	Logic đại cương	2		
II	Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc		36								Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc			36	

23	4080203	Cơ sở lập trình	3							KCNTT	Tin học cơ bản	4080203	Cơ sở lập trình	3	
24	4080709	Kiến trúc máy tính	2							KCNTT	Mạng Máy tính	4080709	Kiến trúc máy tính	2	
25	4080706	Mạng máy tính + BTL	3							KCNTT	Mạng Máy tính	4080706	Mạng máy tính + BTL	3	
26	4080208	Kỹ thuật lập trình hướng đối tượng trên C++ BTL	3							KCNTT	Công nghệ phần mềm	4080208	Kỹ thuật lập trình hướng đối tượng trên C++ BTL	3	
27	4080101	Nguyên lý Hệ điều hành + BTL	3							KCNTT	Công nghệ phần mềm	4080101	Nguyên lý Hệ điều hành + BTL	3	
28	4080206	Cơ sở dữ liệu	3							KCNTT	Tin học cơ bản	4080206	Cơ sở dữ liệu	3	
29	4080302	Đồ họa máy tính	2							KCNTT	Tin học Trắc địa	4080302	Đồ họa máy tính	2	
30	4080204	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3							KCNTT	Tin học cơ bản	4080204	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	
31	4080207	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3							KCNTT	Tin học cơ bản	4080207	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	
32	4080205	Lý thuyết đồ thị cho tin học	2							KCNTT	Tin học cơ bản	4080205	Lý thuyết đồ thị cho tin học	2	
33	4080103	Phân tích và thiết kế hệ thống + ĐA	3							KCNTT	Công nghệ phần mềm	4080103	Phân tích và thiết kế hệ thống + ĐA	3	
34	4080115	Công nghệ phần mềm	3							KCNTT	Công nghệ phần mềm	4080115	Công nghệ phần mềm	3	
35	4080106	Phát triển ứng dụng Web + BTL	3							KCNTT	Công nghệ phần mềm	4080106	Phát triển ứng dụng Web + BTL	3	
III		Kiến thức giáo dục chuyên ngành	66												
III.1		Kiến thức giáo dục chuyên ngành bắt buộc	50												
III.1.		<i>Kiến thức bổ trợ chuyên ngành</i>	<i>10</i>												
31	4080303	Tiếng Anh chuyên ngành	3							KCNTT	Tin học Trắc địa	4080303	Tiếng Anh chuyên ngành	3	
	4080301	Thực tập tin học cơ sở	3							KCNTT	Tin học Trắc địa	4080301	Thực tập tin học cơ sở	3	
32	4080114	Ngôn ngữ mô hình hóa UML	2							KCNTT	Công nghệ phần mềm	4080114	Ngôn ngữ mô hình hóa UML	2	
33	4080304	Cơ sở xử lý ảnh số	2							KCNTT	Tin học Trắc địa	4080304	Cơ sở xử lý ảnh số	2	
III.1.		<i>Kiến thức chuyên ngành CNTT</i>	<i>40</i>												
34	4050401	Trắc địa cơ sở 1 + BTL	3							KTD	Trắc địa Phổ thông	4050401	Trắc địa cơ sở 1 + BTL	3	
35	4050404	Lý thuyết sai số + BTL	3							KTD	Trắc địa Phổ thông	4050404	Lý thuyết sai số + BTL	3	
36	4050411	Thực tập Trắc địa cơ sở 1 (3 tuần)	3							KTD	Trắc địa Phổ thông	4050411	Thực tập Trắc địa cơ sở 1 (3 tuần)	3	
37	4050211	Định vị vệ tinh (GPS)- B(cho Địa chính, Trắc địa mô- công trình, Tin trắc địa)	3										Định vị vệ tinh (GPS)- B(cho Địa chính, Trắc địa mô- công trình, Tin trắc địa)	3	
38	4080314	Đo ảnh 1	2							KTD	Trắc địa cao cấp	4080314	Đo ảnh 1	2	
39	4080315	Đo ảnh 2	3							KCNTT	Tin học Trắc địa	4080315	Đo ảnh 2	3	
40	4050727	Ứng dụng tin học trong thiết kế và thành lập bản đồ	4							KTD	Bản đồ	4050727	Ứng dụng tin học trong thiết kế và thành lập bản đồ	4	
41	4080308	Chuyên đề địa tin học 1	3							KCNTT	Tin học Trắc địa	4080308	Chuyên đề địa tin học 1	3	
42	4080310	Chuyên đề địa tin học 2	2							KCNTT	Tin học Trắc địa	4080310	Chuyên đề địa tin học 2	2	
43	4080305	Viễn thám	2							KCNTT	Tin học Trắc địa	4080305	Viễn thám	2	
44	4080312	Thực tập tin học ứng dụng 1	2							KCNTT	Tin học Trắc địa	4080312	Thực tập tin học ứng dụng 1	2	
45	4080307	Thực tập đo ảnh và Viễn thám	2							KCNTT	Tin học Trắc địa	4080307	Thực tập đo ảnh và Viễn thám	2	
46	4080311	Ứng dụng tin học trong trắc địa công trình	3							KCNTT	Tin học Trắc địa	4080311	Ứng dụng tin học trong trắc địa công trình	3	
47	4080306	Hệ thông tin địa lý + BTL	3							KCNTT	Tin học Trắc địa	4080306	Hệ thông tin địa lý + BTL	3	

48	4080313	Cơ sở dữ liệu nền địa lý										Tin học Trắc địa	KCNTT	4080313	Cơ sở dữ liệu nền địa lý	2		
III.3	Kiến thức chuyên ngành chọn theo Khoa (chọn 8TC)														Kiến thức chuyên ngành chọn theo Khoa (chọn 8TC)			
66	4080110	Mã nguồn mở										Công nghệ phần mềm	KCNTT	4080110	Mã nguồn mở	2		
67	4080117	Quản trị dự án CNTT										Công nghệ phần mềm	KCNTT	4080117	Quản trị dự án CNTT	2		
68	4080621	Thương mại điện tử										Tin học Kinh tế	KCNTT	4080621	Thương mại điện tử	2		
69	4080708	Cơ sở truyền tin và truyền số liệu											KCNTT	4080708	Cơ sở truyền tin và truyền số liệu	2		
70	4080710	Kỹ thuật Vi xử lý										Mạng Máy tính	KCNTT	4080710	Kỹ thuật Vi xử lý	2		
71	4080723	Kỹ thuật điện tử										Mạng Máy tính	KCNTT	4080723	Kỹ thuật điện tử	2		
72	4080419	Các mô hình đánh giá môi trường địa chất										Tin học Địa chất		4080419	Các mô hình đánh giá môi trường địa chất	2		
73	4080321	Cơ sở dữ liệu phân tán										Tin học Trắc địa	KCNTT	4080321	Cơ sở dữ liệu phân tán	2		
74	4080105	Lập trình .NET 1 + BTL										Công nghệ phần mềm	KCNTT	4080105	Lập trình .NET 1 + BTL	3		
75	4080802	Lập trình hướng đối tượng với Java											KCNTT	4080802	Lập trình hướng đối tượng với Java	3		
76	4080811	Khai phá dữ liệu										Khoa học Máy tính	KCNTT	4080811	Khai phá dữ liệu	3		
77	4080806	Web ngữ nghĩa										Khoa học Máy tính	KCNTT	4080806	Web ngữ nghĩa	2		
III.4	Kiến thức chuyên ngành chọn theo trường													Kiến thức chuyên ngành chọn theo				
78	4070304	Kinh tế và QTDN										Quản trị kinh doanh	KKT&QTKD	4070304	Kinh tế và QTDN	2		
79	4070307	Quản trị dự án đầu tư										Quản trị kinh doanh	QTKD	4070307	Quản trị dự án đầu tư	2		
80	4070403	Kế toán tài chính										Kế toán	KKT&QTKD	4070403	Kế toán tài chính	2		
81	4010403	Autocad										Hình họa	KCB	4010403	Autocad	2		
82	4010603	Tiếng Anh 3										Ngoại ngữ	KCB	4010603	Tiếng Anh 3	2		
83	4010604	Tiếng Anh 4										Ngoại ngữ	KCB	4010604	Tiếng Anh 4	2		
84	4080153	Thiết kế Website										Mạng Máy tính	KCNTT	4080153	Thiết kế Website	2		
85	4000001	Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý hành chính										Đường lối cách mạng của ĐCSVN		4000001	Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý hành chính	2		
86	4000005	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm										Đường lối cách mạng của ĐCSVN		4000005	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm	2		
87	4000002	Tâm lý học đại cương										Nguyên lý CB của chủ nghĩa Mác-Lê Nin		4000002	Tâm lý học đại cương	2		
88	4000003	Tiếng Việt thực hành										Tư tưởng Hồ Chí Minh		4000003	Tiếng Việt thực hành	2		
89	4000004	Cơ sở văn hóa Việt Nam										Nguyên lý CB của chủ nghĩa Mác-Lê Nin		4000004	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2		
90	4000006	Kỹ năng tư duy phê phán												4000006	Kỹ năng tư duy phê phán	2		
91	4020104	Lịch sử Triết học										Nguyên lý CB của chủ nghĩa Mác-Lê Nin		4020104	Lịch sử Triết học	2		
92	4010605	Tiếng Nga 1										Ngoại ngữ	KCB	4010605	Tiếng Nga 1	2		
93	4010606	Tiếng Nga 2										Ngoại ngữ	KCB	4010606	Tiếng Nga 2	2		

94	4010607	Tiếng Trung 1							KCB	Ngoại ngữ		4010607	Tiếng Trung 1	3
95	4010608	Tiếng Trung 2							KCB	Ngoại ngữ		4010608	Tiếng Trung 2	2
96	4030114	Cơ sở khai thác lộ thiên							KMO	Khai thác lộ thiên		4030114	Cơ sở khai thác lộ thiên	3
97	4030222	Cơ sở khai thác hầm lò							KMO	Khai thác hầm lò		4030222	Cơ sở khai thác hầm lò	3
98	4030422	Cơ sở tuyển khoáng							KMO	Tuyển khoáng		4030422	Cơ sở tuyển khoáng	3
99	4040101	Địa chất đại cương							KĐC	Địa chất		4040101	Địa chất đại cương	2
100	4040110	Địa mạo cảnh quan							KĐC	Địa chất		4040110	Địa mạo cảnh quan	2
101	4040517	Cơ sở Địa chất công trình - Địa chất thủy văn							KĐC	Địa chất thủy văn		4040517	Cơ sở Địa chất công trình - Địa chất thủy văn	2
102	4050203	Định vị vệ tinh (GPS)-A (cho ngành TD)							KTD	Trắc địa cao cấp		4050203	Định vị vệ tinh (GPS)-A (cho ngành TD) + BTL	2
103	4050301	Cơ sở hệ thống tin địa lý (GIS)							KTD	Trắc địa ảnh		4050301	Cơ sở hệ thống tin địa lý (GIS)	2
104	4050302	Cơ sở viễn thám							KTD	Trắc địa ảnh		4050302	Cơ sở viễn thám	2
105	4050509	Kỹ thuật môi trường							KMT	Kỹ thuật môi trường		4050509	Kỹ thuật môi trường	3
106	4050526	Trắc địa đại cương							KTD	Trắc địa mô		4050526	Trắc địa đại cương	2
107	4060142	Địa vật lý đại cương							KDK	Địa vật lý		4060142	Địa vật lý đại cương	3
108	4060339	Cơ sở lọc hóa dầu							KDK	Lọc - Hóa dầu		4060339	Cơ sở lọc hóa dầu	2
109	4060402	Kỹ thuật dầu khí đại cương							KDK	Khoan khai thác		4060402	Kỹ thuật dầu khí đại cương	2
110	4070401	Nguyên lý kế toán							KKT&QTKD	Kế toán		4070401	Nguyên lý kế toán	2
111	4080309	Hệ quản trị nội dung mã nguồn mở							KCNTT	Tin học Trắc địa		4080309	Hệ quản trị nội dung mã nguồn mở	2
112	4110114	Môi trường và phát triển bền vững							KMT	Địa sinh thái & Công nghệ môi trường		4110114	Môi trường và phát triển bền vững	2
113	4110130	Địa y học							KMT	Địa sinh thái & Công nghệ môi trường		4110130	Địa y học	2
114	4110236	Môi trường và con người							KMT	Địa sinh thái & Công nghệ môi trường		4110236	Môi trường và con người	3
115	4100167	Cơ sở xây dựng công trình ngầm và mô							KMO	Xây dựng CTN & Mô		4100167	Cơ sở xây dựng công trình ngầm và mô	2
IV		Thực tập tốt nghiệp											Thực tập tốt nghiệp	7
116	4080323	Thực tập sản xuất							KCNTT	Tin học Trắc địa		4080323	Thực tập sản xuất	3
117	4080324	Thực tập tốt nghiệp							KCNTT	Tin học Trắc địa		4080324	Thực tập tốt nghiệp	4
V		Đồ án tốt nghiệp											Đồ án tốt nghiệp	7
118	4080325	Đồ án tốt nghiệp							KCNTT	Tin học Trắc địa		4080325	Đồ án tốt nghiệp	7

BỘ MÔN

KHOA

HIỆU TRƯỞNG

(Signature)

(Signature)

(Signature)

Nguyễn Thị Xuân

Nguyễn Quang Chính

Số: 297/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành
Tin học Trắc địa - Mã số: 748020103; ngành Công nghệ thông tin - Mã số: 7480201
của Công nghệ thông tin - Trường Đại học Mỏ - Địa chất

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1463/QĐ-MĐC ngày 02/11/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ vào Quyết định số 67/QĐ-MĐC ngày 17/01/2018 về việc thành lập Ban chỉ đạo rà soát và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ vào Quyết định số 88/QĐ-MĐC ngày 22/01/2018 về việc thành lập các Tổ công tác rà soát và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1296/QĐ-MĐC ngày 12/4/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc thành lập Tổ công tác rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra cho chuyên ngành Tin học Trắc địa- Mã số: 748020103; ngành Công nghệ thông tin - Mã số: 7480201;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo Đại học, Trường phòng Đào tạo Sau đại học, Trường khoa Công nghệ thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Tin học Trắc địa (ngành Công nghệ thông tin).

Điều 2. Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học tổ chức thực hiện thẩm định chương trình theo Quy định của Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT và được hưởng các quyền lợi khác theo quy định hiện hành. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Các ông (bà) Trường phòng Đào tạo Đại học, Trường phòng Đào tạo Sau đại học, Trường khoa Công nghệ thông tin, Trường các đơn vị có liên quan và các thành viên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: *KCT*
- Như Điều 3 (để t/hiện);
- Lưu: HCTH, ĐTDH₍₀₉₎.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Lê Hải An

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
CHUYÊN NGÀNH TIN HỌC TRẮC ĐỊA - MÃ SỐ: 748020103
(NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - MÃ SỐ: 7480201)

(Kèm theo QĐ số: 124/QĐ-MĐC ngày 16/4/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất)

TT	Họ tên	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ
1	TS. Vũ Văn Chất	Phó cục trưởng Cục bản đồ, Tổng tham mưu	Chủ tịch hội đồng
2	TS. Trần Trung Chuyên	Phó trưởng bộ môn Tin học Trắc địa, Trường Đại học Mở - Địa chất	Thư ký
3	PGS.TS Nguyễn Đức Khoát	Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trường Đại học Mở - Địa chất	Ủy viên
4	PGS.TS Nguyễn Trường Xuân	Trưởng bộ môn Tin học Trắc địa, Trường Đại học Mở - Địa chất	Ủy viên
5	TS. Lê Hồng Anh	Phó trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Trường Đại học Mở - Địa chất	Ủy viên
6	TS. Vũ Danh Tuyên	Trưởng phòng Đào tạo, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường	Ủy viên
7	NCS.ThS Ngô Sỹ Cường	Phó tổng Giám đốc, Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam	Ủy viên

Tổng số: 07 cán bộ./.

Số: 48/MĐC-CNTT

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2018

V/v thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo
trình độ đại học ngành Công nghệ Thông tin
- Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Kính gửi: - Ban Giám hiệu;
- Phòng Đào tạo Đại học.

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1463/QĐ-MĐC ngày 02/11/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ vào Quyết định số 67/QĐ-MĐC ngày 17/01/2018 về việc thành lập Ban chỉ đạo rà soát và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ vào Quyết định số 88/QĐ-MĐC ngày 22/01/2018 về việc thành lập các Tổ công tác rà soát và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ vào cuộc họp của bộ môn Tin học Trắc địa về việc thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cho chuyên ngành Tin học Trắc địa - Mã số: 748020103 (ngành Công Nghệ Thông tin - Mã số: 7480201). Bộ môn đề nghị Ban Giám hiệu và phòng Đào tạo Đại học thành lập hội đồng thẩm định với danh sách như sau:

- | | | |
|-------------------------------|---|----------|
| 1. TS Vũ Văn Chất | Phó Cục Trưởng Cục Bản đồ Tổng
Tham Mưu | Chủ tịch |
| 2. TS Trần Trung Chuyên | Phó Trưởng Bộ môn Tin học Trắc địa,
Khoa CNTT, Trường Đại học Mỏ - Địa
chất | Thư ký |
| 3. PGS.TS Nguyễn Đức Khoát | Trưởng Phòng Đào tạo Đại học,
Trường Đại học Mỏ - Địa chất | Ủy viên |
| 4. PGS. TS Nguyễn Trường Xuân | Trưởng Bộ môn Tin học Trắc địa, Khoa
CNTT, Trường Đại học Mỏ - Địa chất | Ủy viên |
| 5. TS. Lê Hồng Anh | Phó Trưởng Phòng Khảo Thí và Đảm
chất lượng, Khoa CNTT, Trường Đại | Ủy viên |

6. TS. Vũ Danh Tuyên học Mỏ - Địa chất
Trưởng phòng Đào tạo Trường Đại học
Tài Nguyên và Môi trường Ủy viên
7. NCS. ThS. Ngô Sỹ Cường Phó Tổng Giám đốc, Tổng Công ty Tài
nguyên và Môi trường Việt Nam Ủy viên
- Trân trọng

Hội đồng khoa
Khoa Công nghệ Thông tin



Nguyễn Duy Anh

Bộ môn Tin học Trắc địa

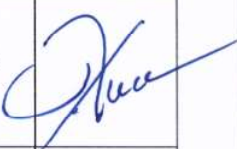


Nguyễn Thị Xuân

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHUYÊN NGÀNH TIN HỌC TRẮC ĐỊA- MÃ SỐ: 748020103
(NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - MÃ SỐ: 7480201)

Hôm nay, vào lúc 8h30ph ngày 14 tháng 4 năm 2018 tại phòng C1201 Trường Đại học Mở - Địa chất. Hội đồng thẩm định Chương trình hệ Đại học chính quy chuyên ngành Tin học Trắc địa - Mã số 748020103 (ngành: Công nghệ Thông tin - Mã số 7480201) của Khoa Công nghệ Thông tin - Trường Đại học Mở - Địa chất đã họp, cụ thể như sau:

I. Thành phần Hội đồng thẩm định

TT	Họ tên	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ	Ghi chú
1	TS Vũ Văn Chất	Phó Cục Trưởng Cục Bản đồ Tổng Tham Mưu	Chủ tịch	
2	TS Trần Trung Chuyên	Phó Trưởng Bộ môn Tin học Trắc địa, Khoa CNTT, Trường Đại học Mở - Địa chất	Thư ký	
3	PGS.TS Nguyễn Đức Khoát	Trưởng Phòng Đào tạo Đại học, Trường Đại học Mở - Địa chất	Ủy viên	
4	PGS. TS Nguyễn Trường Xuân	Trưởng Bộ môn Tin học Trắc địa, Khoa CNTT, Trường Đại học Mở - Địa chất	Ủy viên	
5	TS. Lê Hồng Anh	Phó Trưởng Phòng Khảo Thí và Đảm chất lượng, Khoa CNTT, Trường Đại học Mở - Địa chất	Ủy viên	
6	TS. Vũ Danh Tuyên	Trưởng phòng Đào tạo Trường Đại học Tài Nguyên và Môi trường	Ủy viên	
7	NCS. ThS. Ngô Sỹ Cường	Phó Tổng Giám đốc, Tổng Công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam	Ủy viên	

II. Nội dung thẩm định

1. Bộ môn báo cáo tóm tắt nội dung quá trình xây dựng và nội dung chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy chuyên ngành Tin học Trắc địa - Mã số 748020103- Ngành Công nghệ Thông tin - Mã số 7480201.

2. Ý kiến của các thành viên Hội đồng về chương trình đào tạo

+ Về mục tiêu:

-Chương trình đào tạo được xây dựng có mục tiêu rõ ràng, đảm bảo đào tạo sinh viên có kiến thức chuyên ngành chuyên sâu một các toàn diện, phù hợp với quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và xu thế đào tạo hiện nay đối với chuyên ngành Tin học Trắc địa hệ đại học chính quy.

+ Về chất lượng và nội dung chương trình đào tạo:

-Các nội dung được xây dựng trong chương trình đào tạo có chất lượng tốt, phù hợp với mục tiêu và với trình độ đào tạo hệ đại học chính quy, phù hợp với nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực của đất nước cũng như năng lực đào tạo của Nhà trường.

- Chương trình được xây dựng với 161 tín chỉ (TC), thời gian đào tạo 5 năm với loại hình đào tạo hệ chính quy tập trung phù hợp với quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong đó 51 tín chỉ là kiến thức giáo dục đại cương, 96 tín chỉ là kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành; 14 tín chỉ thực tập và đồ án tốt nghiệp đảm bảo yêu cầu đầy đủ của chương trình đào tạo hệ Đại học chính quy chuyên ngành Tin học Trắc địa.

- Các học phần được thiết kế với thời lượng khá hợp lý, đảm bảo tính logic và toàn diện. Thời lượng chung của chương trình đào tạo phù hợp với chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

-Chương trình được xây trên cơ sở có sự tham khảo nhiều chương trình đào tạo cũng như cập nhật các kiến thức hiện đại trong đào tạo Tin học Trắc địa đáp ứng yêu cầu hiện nay của xã hội.

- Cấu trúc các học phần và khối kiến thức phân phối trong chương trình giữa các học kỳ tương đối hợp lý.

3. Bộ môn trả lời các câu hỏi của thành viên Hội đồng thẩm định

1) Chương trình được xây dựng trên những căn cứ nào?

2) Chương trình được xây dựng nhằm các mục tiêu gì? Chương trình có tham khảo các chương trình đào tạo hệ Đại học chính quy của các chuyên ngành có liên quan tới chuyên ngành Công nghệ Thông tin và ngành địa chất của các trường đại học khác không?

3) Tính thực tế cũng như khả năng đáp ứng nhu cầu xã hội của chương trình đào tạo hệ Đại học chính quy chuyên ngành Tin học Trắc địa được thể hiện như thế nào?

+ *Bộ môn trả lời các câu hỏi của thành viên Hội đồng thẩm định*

1) Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy chuyên ngành Tin học Trắc địa - Ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Mở - Địa chất được xây dựng theo “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” được Ban hành theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/08/2007 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như các quyết định Quyết định số 388/2013/QĐ-ĐTĐH, ngày 18 tháng 04 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở-Địa chất; Quyết định số 276/QĐ-MĐC ngày 12/3/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ. Đồng thời cũng căn cứ trên cơ sở nhu cầu xã hội hiện nay về đào tạo sinh viên chính quy chuyên ngành Tin học Trắc địa cũng như năng lực đào tạo của Trường Đại học Mở - Địa chất.

2) Mục tiêu xây dựng chương trình nhằm đào tạo Kỹ sư chuyên ngành Tin học Trắc địa không chỉ có phẩm chất chính trị, đạo đức mà phải có kiến thức toàn diện từ đại cương đến chuyên ngành. Đặc biệt sinh viên sẽ được trang bị kỹ năng và có khả năng ứng dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề về Công nghệ thông tin thuần túy, các lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực Khoa học Trái đất.

- Trong quá trình xây dựng chương trình đào tạo, Bộ môn đã tham khảo nhiều chương trình đào tạo chuyên ngành Công nghệ thông tin, Địa Tin Học... cũng như cập nhật các kiến mới về chuyên ngành đào tạo.

3) Chương trình đã có sự vận dụng thực tế cao, tính thực tế của chương trình được thể hiện thông qua việc tăng cường các học phần đồ án môn học vào nội dung chương trình. Tạo điều kiện cho sinh viên học và thực hành trên máy tính, liên hệ thực tế với các viện nghiên cứu, cơ quan, doanh nghiệp, công ty bên ngoài để giải quyết các bài toán thực tế trong lĩnh vực Khoa học Trái đất từ đó giúp sinh viên hiểu sâu hơn và có khả năng ứng dụng lý thuyết tốt hơn trong thực tế.

Chương trình đào tạo được xây dựng trên cơ sở nhu cầu của xã hội về đào tạo chuyên ngành Tin học Trắc địa. Vì vậy sinh viên tốt nghiệp có năng lực làm việc trong các cơ quan tổ chức phát triển và ứng dụng CNTT hàng đầu trong và ngoài nước; các cơ quan nghiên cứu, triển khai ứng dụng, quản lý thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ khác, các sở ban ngành của các tỉnh thành, các công ty ứng dụng và phát triển công nghệ địa tin học trong và ngoài nước, và các doanh nghiệp Trắc địa-Bản đồ.

4) Hội đồng thẩm định họp riêng thảo luận, bầu ban kiểm phiếu, bỏ phiếu kín

Hội đồng đã thảo luận và thông qua bỏ phiếu kín về việc đánh giá chương trình đào tạo. Ban kiểm phiếu gồm 3 thành viên:

1. TS. Trần Trung Chuyên - Trưởng ban kiểm phiếu
2. PGS.TS Nguyễn Đức Khoát
3. TS. Vũ Danh Tuyên

5. Kết quả thẩm định bằng phiếu

- Số phiếu đánh giá Chương trình phát ra: 07
- Số phiếu đánh giá Chương trình thu về: 07
- Phiếu hợp lệ: 07
- Phiếu không hợp lệ: 0
- Số phiếu đánh giá Chương trình đạt yêu cầu: 7/7
- Số phiếu đánh giá Chương trình không đạt yêu cầu: 0/7

6. Kết luận của Hội đồng thẩm định

Phiên họp kết thúc vào hồi 11h45ph cùng ngày.

Thư ký Hội đồng

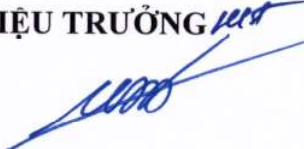
(Ký và ghi rõ họ tên)


Trần Trung Chuyền

Chủ tịch Hội đồng

(Ký và ghi rõ họ tên)


TS. Vũ Văn Chát

HIỆU TRƯỞNG 

PHIẾU NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Họ và tên người nhận xét: **NCS. ThS Ngô Sỹ Cường**

Chức danh: Phó Tổng Giám đốc, Tổng Công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam

Cơ quan công tác: Bộ Tài nguyên và Môi Trường

Ngành: Trắc địa – Bản đồ

Tên chương trình đào tạo chuyên ngành Tin học Trắc địa - ngành Công Nghệ thông tin - Mã số: 7480201

Của bộ môn Tin học Trắc địa - Khoa Công Nghệ thông tin - Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Ý KIẾN NHẬN XÉT

1. Về chất lượng chương trình:

- Chương trình đào tạo chuyên ngành Tin học Trắc địa do Bộ môn Tin học Trắc địa - Khoa Công nghệ thông tin trường Đại học Mỏ - Địa Chất biên soạn theo người nhận xét đảm bảo đúng quy định và có chất lượng tốt.

- Đề cương chi tiết của các học phần được xây dựng trong Chương trình đào tạo về cơ bản được thiết kế khoa học, logic và đáp ứng được nội dung của các môn học.

- Các học phần được thiết kế với thời lượng cơ bản là hợp lý. Thời lượng chung của Chương trình đào tạo là khá phù hợp với chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Kế hoạch đào tạo được sắp xếp và phân phối khá hợp lý, đảm bảo tính khoa học và phù hợp với điều kiện học tập của sinh viên.

2. Về hình thức chương trình:

Nhìn chung, chương trình đào tạo tài chính công được trình bày hợp lý, bố cục chặt chẽ, rõ ràng.

Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ

Người nhận xét nhất trí thông qua chương trình đào tạo đại học, chuyên ngành Tin học Trắc địa do Bộ môn Tin học Trắc địa biên soạn.

Ngày 14 tháng 4 năm 2018

Người nhận xét ký tên

A handwritten signature in blue ink, consisting of stylized, cursive letters that appear to be 'NCS' followed by a long horizontal stroke.

NCS. ThS. Ngô Sỹ Cường

PHIẾU NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Họ và tên người nhận xét: **TS. Vũ Danh Tuyên**

Chức danh: Trưởng Phòng Đào tạo Học vị :Tiến sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Tài nguyên Môi trường

Ngành: Trắc địa – Bản đồ

Tên chương trình đào tạo chuyên ngành Tin học Trắc địa - ngành Công Nghệ thông tin - Mã số: 7480201

Của bộ môn Tin học Trắc địa - Khoa Công Nghệ thông tin - Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Ý KIẾN NHẬN XÉT

1. Về chất lượng chương trình:

Chương trình đào tạo Tin học Trắc địa do Bộ môn Tin học Trắc địa - Khoa Công nghệ thông tin trường Đại học Mỏ - Địa Chất biên soạn theo người nhận xét đảm bảo đúng quy định và có chất lượng tốt. Nội dung của chương trình đào tạo phù hợp với trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại và đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội. Các học phần trong chương trình đào tạo có thời lượng các học phần được bố trí hợp lý, giúp người học có năng lực nghiên cứu, nắm vững kiến thức chuyên môn và khả năng làm việc trong các lĩnh vực của công nghệ thông tin nói chung đặc biệt là ứng dụng của công nghệ thông tin vào trong lĩnh vực Khoa học Trái đất.

2. Về hình thức chương trình:

Nhìn chung, chương trình đào tạo tài chính công được trình bày hợp lý, bố cục chặt chẽ, rõ ràng.

Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ

Người nhận xét nhất trí thông qua chương trình đào tạo đại học, chuyên ngành Tin học Trắc địa do Bộ môn Tin học Trắc địa biên soạn.

Ngày 14 tháng 4 năm 2018

Người nhận xét ký tên



TS. Vũ Danh Tuyên

PHIẾU NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Họ và tên người nhận xét: **TS. Vũ Văn Chất**

Chức danh: Phó Cục Trưởng Cục Bản đồ Tổng Tham Mưu Học vị :Tiến sĩ

Cơ quan công tác: Cục Bản đồ Tổng Tham Mưu

Ngành: Trắc địa – Bản đồ

Tên chương trình đào tạo chuyên ngành Tin học Trắc địa - ngành Công Nghệ thông tin - Mã số: 7480201

Của bộ môn Tin học Trắc địa - Khoa Công Nghệ thông tin - Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Ý KIẾN NHẬN XÉT

1. Về chất lượng chương trình:

- Chương trình đào tạo có chất lượng tốt, phù hợp với mục tiêu và với trình độ đào tạo hệ đại học chính quy, phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn hiện nay cũng như năng lực đào tạo của Nhà trường. Nội dung Chương trình được xây trên cơ sở có sự tham khảo nhiều chương trình đào tạo chuyên ngành Công nghệ thông tin, chuyên ngành Tin học Trắc địa hiện có của các trường đại học đào tạo sinh viên chính quy nên tương đối toàn diện và đầy đủ.
- Các học phần kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở ngành bắt buộc, kiến thức giáo dục chuyên ngành, thực tập tốt nghiệp và đồ án tốt nghiệp được thiết kế với thời lượng khá hợp lý, đảm bảo tính logic. Thời lượng chung của Chương trình đào tạo phù hợp với chương trình khung do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

2. Về hình thức chương trình:

- Chương trình đào tạo được xây dựng có hình thức đảm bảo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cấu trúc các học phần và khối kiến thức trong Chương trình đào tạo phù hợp với mục tiêu, nội dung đảm bảo kiến thức cơ bản và chuyên sâu của chuyên ngành Tin học Trắc địa. Hình thức trình bày được thiết kế khoa học và tương đối chặt chẽ, phù hợp với chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với hệ đại học chính quy chuyên ngành Tin học Trắc địa.

Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ

Chương trình đào tạo hệ Đại học chính quy chuyên ngành Tin học Trắc địa, ngành Công nghệ Thông tin đã đáp ứng được các yêu cầu đào tạo Kỹ sư Công nghệ thông tin. Do đó, người nhận xét cho rằng Chương trình đào tạo có thể thông qua và đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

Ngày 14 tháng 4 năm 2018

Người nhận xét ký tên



TS. Vũ Văn Chất

PHIẾU NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Họ và tên người nhận xét: **TS. Lê Hồng Anh**

Chức danh: Phó Trưởng Phòng Khảo Thí và Đảm bảo chất lượng

Học vị : Tiến sĩ

Năm bảo vệ: 2015

Cơ quan công tác: Trường Đại học Mỏ địa chất

Ngành: Công Nghệ Thông Tin

Tên chương trình đào tạo chuyên ngành Tin học Trắc địa - ngành Công Nghệ thông tin - Mã số: 7480201

Của bộ môn Tin học Trắc địa - Khoa Công Nghệ thông tin - Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Ý KIẾN NHẬN XÉT

1. Về chất lượng chương trình:

Chương trình đào tạo đại học, chuyên ngành Tin học Trắc địa biên soạn theo đúng quy định. Nội dung trong chương trình có sự liên kết chặt chẽ với nhau, tạo sự nhất quán xuyên suốt về mặt kiến thức đối với một chương trình đào tạo hệ đại học. Phần lớn, các môn học chuyên ngành của sinh viên đều có sự ứng dụng thực tiễn thông qua các đợt thực tập đã góp phần tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận với thực tiễn, giúp cho người học thích ứng được trong các môi trường làm việc khác nhau có các điều kiện khác nhau. Do đó, sinh viên sau khi tốt nghiệp đại học chuyên ngành Tin học Trắc địa hoàn toàn có thể đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng cả về mặt lý luận và thực tiễn.

2. Về hình thức chương trình:

Chương trình đào tạo đại học được trình bày hợp lý, bố cục chặt chẽ, rõ ràng. Các chương, mục, tiểu mục đều được sắp xếp hợp lý.

Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ

Người nhận xét nhất trí thông qua chương trình đào tạo đại học, chuyên ngành Tin học Trắc địa do Bộ môn Tin học Trắc địa biên soạn.

Ngày 14 tháng 4 năm 2018

Người nhận xét ký tên



TS. Lê Hồng Anh

PHIẾU NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Họ và tên người nhận xét: **PGS.TS Nguyễn Đức Khoát**

Chức danh: PGS.TS

Học vị :Tiến sĩ

Năm bảo vệ: 2008

Cơ quan công tác: Trường Đại học Mỏ địa chất

Ngành: Tự động hóa.

Tên chương trình đào tạo chuyên ngành Tin học Trắc địa - ngành Công Nghệ Thông tin - Mã số: 7480201

Của bộ môn Tin học Trắc địa - Khoa Công Nghệ thông tin - Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Ý KIẾN NHẬN XÉT

1. Về chất lượng chương trình:

- Chương trình đào tạo hệ Đại học chính quy chuyên ngành Tin học Địa chất, ngành Công nghệ Thông tin đảm bảo chất lượng tốt, đáp ứng được các mục tiêu đề ra và nội dung phù hợp với quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/08/2007 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quyết định số 388/2013/QĐ-ĐTĐH, ngày 18 tháng 04 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ-Địa chất; Quyết định số 276/QĐ-MĐC ngày 12/3/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Bên cạnh đó, Chương trình được xây dựng phù hợp với tiềm năng về cơ sở vật chất và đội ngũ giảng viên của Bộ môn Tin học Trắc địa - Trường Đại học Mỏ - Địa chất trong lĩnh vực đào tạo cũng như xu thế đào tạo đối với chuyên ngành Tin học Trắc địa hiện nay.

- Nội dung chương trình gồm 161 tín chỉ, các học phần được thiết kế với thời lượng tương đối phù hợp với chuyên ngành Tin học Trắc địa. Ngoài ra đề cương chi tiết được xây dựng cho các học phần trong Chương trình đào tạo đảm bảo tính khoa học, đầy đủ, toàn diện và đáp ứng được yêu cầu nội dung của các môn học.

2. Về hình thức chương trình:

- Chương trình đào tạo đảm bảo đúng quy định về hình thức trình bày của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cấu trúc các học phần và lượng kiến thức trong Chương trình đào tạo được thiết kế logic, khoa học và tương đối chặt chẽ, phù hợp với chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với hệ đại học chính quy chuyên ngành Tin học Trắc địa, ngành Công nghệ Thông tin, đảm bảo kiến thức cơ bản và chuyên sâu của ngành đào tạo.

Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ

Chương trình đào tạo hệ Đại học chính quy chuyên ngành Tin học Trắc địa, ngành Công nghệ Thông tin đã đáp ứng được các yêu cầu đào tạo Kỹ sư Công nghệ thông tin, chuyên ngành Tin học Trắc địa. Do đó, người nhận xét cho rằng Chương trình đào tạo có thể thông qua và đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

Ngày 14 tháng 04 năm 2018

Người nhận xét ký tên



PGS.TS Nguyễn Đức Khoát

PHIẾU NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Họ và tên người nhận xét: **PGS.TS Nguyễn Trường Xuân**

Chức danh PGS.TS Năm phong 2003. Học vị Tiến sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Mỏ địa chất

Ngành: Trắc địa

Tên chương trình đào tạo chuyên ngành Tin học Trắc địa - ngành Công Nghệ thông tin -
Mã số: 7480201

Của bộ môn Tin học Trắc địa - Khoa Công Nghệ thông tin - Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Ý KIẾN NHẬN XÉT

1. Về chất lượng chương trình:

Chương trình đào tạo Tin học Trắc địa do Bộ môn Tin học Trắc địa – Khoa Công nghệ thông tin trường Đại học Mỏ - Địa Chất biên soạn đảm bảo đúng quy định và có chất lượng tốt. Nội dung của chương trình đào tạo phù hợp với trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại và đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội. Các học phần trong chương trình đào tạo có thời lượng các học phần được bố trí hợp lý, giúp người học có năng lực nghiên cứu, nắm vững kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành về công nghệ thông tin và khoa học trái đất. Đáp ứng khả năng cầu hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của ngành Công nghệ thông tin và đặc biệt áp dụng những kiến thức cơ bản và những kiến thức chuyên sâu vào thực tế sản xuất và đời sống; có thể đáp ứng được nhu cầu thực tiễn về ứng dụng CNTT trong các doanh nghiệp nói chung và các cơ quan nghiên cứu, triển khai ứng dụng, quản lý thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ khác, các sở ban ngành của các tỉnh thành, các công ty ứng dụng và phát triển công nghệ địa tin học trong và ngoài nước, và các doanh nghiệp Trắc địa-Bản đồ. Do đó, sinh viên sau khi tốt nghiệp hoàn toàn có thể đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng cơ quan tổ chức phát triển và ứng dụng CNTT hàng đầu trong và ngoài nước; các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước về các lĩnh vực có liên quan.

2. Về hình thức chương trình:

- Chương trình đào tạo đảm bảo đúng quy định về hình thức trình bày của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cấu trúc các học phần và lượng kiến thức trong Chương trình đào tạo được thiết kế logic, khoa học, phù hợp với chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo kiến thức cơ bản và chuyên sâu của ngành đào tạo.

Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ

Chương trình đào tạo hệ Đại học chính quy chuyên ngành Tin học Trắc địa, ngành Công nghệ Thông tin của Trường Đại học Mở - Địa chất lập về cơ bản đáp ứng yêu cầu đào tạo kỹ sư công nghệ thông tin, chương trình đào tạo đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

Ngày 14 tháng 4 năm 2018

Người nhận xét ký tên

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Phu' or similar, written over a horizontal line.

PGS.TS Nguyễn Trường Xuân

PHIẾU NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Họ và tên người nhận xét: **TS Trần Trung Chuyên**

Chức danh: Phó Trưởng Bộ môn Tin học Trắc địa, Khoa CNTT, Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Học vị : Tiến sĩ

Cơ quan công tác: Đại học Mỏ Địa chất, Hà Nội.

Ngành: Kỹ thuật Trắc địa Bản đồ

Tên chương trình đào tạo chuyên ngành Tin học Trắc địa - ngành Công Nghệ thông tin - Mã số: 7480201

Của bộ môn Tin học Trắc địa - Khoa Công Nghệ thông tin - Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Ý KIẾN NHẬN XÉT

1. Về chất lượng chương trình:

Chương trình đào tạo Tin học Trắc địa biên soạn đảm bảo đúng quy định và có chất lượng tốt. Các học phần trong chương trình đào tạo có thời lượng các học phần được bố trí hợp lý, giúp người học có năng lực nghiên cứu, nắm vững kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành về Công nghệ thông tin và bài toán ứng dụng trong lĩnh vực Khoa học Trái đất. Do đó, sinh viên sau khi tốt nghiệp hoàn toàn có thể đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng cả về mặt lý luận và thực tiễn.

2. Về hình thức chương trình:

Nhìn chung, chương trình đào tạo Tin học Trắc địa được trình bày hợp lý, bố cục chặt chẽ, rõ ràng.

Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ

Người nhận xét nhất trí thông qua chương trình đào tạo Tin học Trắc địa do Bộ môn Tin học Trắc địa - Trường đại học Mở - Địa chất biên soạn

Ngày 14 tháng 4 năm 2018

Người nhận xét ký tên



Trần Trung Chuyền

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2018

**BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN,
CHUẨN ĐẦU RA**

Chuyên ngành Tin học Trắc địa (ngành Công nghệ thông tin)

Trình độ: Đại học

Căn cứ báo cáo tổng hợp kết quả rà soát chương trình đào tạo;

Căn cứ vào biên bản của bộ môn và hội thảo rà soát chương trình của bộ môn; hội đồng thẩm định chương trình đào tạo; biên bản hội đồng khoa học và đào tạo khoa. Bộ môn Tin học Trắc địa báo cáo kết quả rà soát chương trình đào tạo như sau;

Phần I. Nội dung

1. Nội dung, cấu trúc, thời lượng, mức độ liên thông

Mức độ cập nhật, hội nhập so với các trường trong nước cũng như quốc tế: Chương trình được xây trên cơ sở có sự tham khảo nhiều chương trình đào tạo cũng như cập nhật các kiến thức hiện đại trong đào tạo Tin học Trắc địa trong và ngoài nước, đáp ứng yêu cầu hiện nay của xã hội.

Kết quả rà soát nội dung kiến thức đối với cấu trúc của chương trình đào tạo các khối kiến thức, các học phần bắt buộc, tự chọn: Chương trình được xây dựng với 161 tín chỉ (TC). thời gian đào tạo 5 năm với loại hình đào tạo hệ chính quy tập trung phù hợp với quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong đó 51 tín chỉ là kiến thức giáo dục đại cương. 96 tín chỉ là kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành; 14 tín chỉ thực tập và đồ án tốt nghiệp đảm bảo yêu cầu đầy đủ của chương trình đào tạo hệ Đại học chính quy chuyên ngành Tin học Trắc địa; cấu trúc các học phần và khối kiến thức phân phối trong chương trình giữa các học kỳ tương đối hợp lý.

Đánh giá thời lượng của chương trình đào tạo: thời lượng đào tạo hợp lý với trình độ Kỹ sư CNTT.

Đánh giá mức độ liên thông của chương trình đào tạo: Chương trình đào tạo Tin học Trắc địa đảm bảo tính liên thông và phù hợp với các cấp học cao hơn của ngành CNTT ở các cơ sở đào tạo khác.

2. Đề cương chi tiết học phần (tóm tắt những điểm lạc hậu hoặc chưa phù hợp)

- Về mục tiêu của học phần: Phù hợp với xu hướng xã hội.
- Về thời lượng, nội dung kiến thức của học phần: phù hợp với nhu cầu thực tế.

3. Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra

Mức độ phù hợp với mục tiêu chung của nhà trường: Chương trình đào tạo được xây dựng có mục tiêu rõ ràng, đảm bảo đào tạo sinh viên có kiến thức chuyên ngành chuyên sâu một cách toàn diện, phù hợp với quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và xu thế đào tạo hiện nay đối với chuyên ngành Tin học Trắc địa hệ đại học chính quy. Các nội dung được xây dựng trong chương trình đào tạo có chất lượng, phù hợp với mục tiêu và với trình độ đào tạo hệ đại học chính quy, phù hợp với nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực của đất nước cũng như năng lực đào tạo của Nhà trường.

Mức độ đáp ứng yêu cầu của nhà sử dụng lao động: Chương trình đào tạo được xây dựng trên cơ sở nhu cầu của xã hội về đào tạo chuyên ngành Tin học Trắc địa. Vì vậy, sinh viên tốt nghiệp có năng lực làm việc trong các cơ quan tổ chức phát triển và ứng dụng CNTT trong và ngoài nước; các đơn vị đào tạo nghiên cứu CNTT, các cơ quan nghiên cứu, triển khai ứng dụng, quản lý thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ khác, các sở ban ngành của các tỉnh thành, các công ty ứng dụng và phát triển công nghệ địa tin học trong và ngoài nước, và các doanh nghiệp Trắc địa - Bản đồ, hoặc học tiếp ở bậc học cao hơn.

Phần II. Tổng hợp ý kiến của các nhà khoa học chuyên môn, giảng viên, cán bộ quản lý, đại diện của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, nhà tuyển dụng lao động và người đã tốt nghiệp

Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo Thông tin Địa học nhìn chung đã đáp ứng được các yêu cầu của các nhà tuyển dụng và yêu cầu của xã hội.

Chương trình đào tạo được thiết kế logic và hợp lý với tỷ lệ các khối kiến thức đại cương, ngành, chuyên ngành.

Các học phần trong chương trình đào tạo đã có những đóng góp cụ thể trong chuẩn đầu ra của cả chương trình.

Đề cương chi tiết các học phần được thiết kế hợp lý và đầy đủ các nội dung theo quy định.

Thời gian đào tạo có thể xem xét rút ngắn xuống đào tạo 4 năm.

Phần III. Kiến nghị

Không có sự thay đổi về chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần và chuẩn đầu ra. Tiếp tục nghiên cứu lấy ý kiến các bên liên quan để cải tiến và rút ngắn thời gian đào tạo của chương trình đào tạo.

**TRƯỞNG KHOA
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**



TS. Nguyễn Quang Khánh

**TRƯỞNG BỘ MÔN
TIN HỌC TRẮC ĐỊA**



PGS. TS. Nguyễn Trường Xuân

**BÁO CÁO CHỈNH SỬA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO,
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN, CHUẨN ĐẦU RA**

Chuyên ngành: Tin học Trắc địa Ngành: Công nghệ Thông tin Trình độ: Đại học

Bộ môn đã thống nhất kế hoạch và quy trình triển khai công tác rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra trình độ đại học đảm bảo các yêu cầu của Nhà trường;

Căn cứ báo cáo tổng hợp kết quả rà soát chương trình đào tạo;

Căn cứ vào biên bản của bộ môn và hội thảo rà soát chương trình của bộ môn; hội đồng thẩm định chương trình đào tạo; biên bản hội đồng khoa học và đào tạo khoa;

Được sự phân công của lãnh đạo, từ tháng 3 đến tháng 4 Tổ công tác rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo của bộ môn: Tin học Trắc địa đã thực hiện việc nghiên cứu và chỉnh sửa chương trình đào tạo chuyên ngành Tin học Trắc địa, các nội dung đã chỉnh sửa cụ thể như sau:

1. Mục tiêu, nội dung của chương trình đào tạo

STT	Nội dung chỉnh sửa	Lý do chỉnh sửa	Các căn cứ đã tham khảo	Ghi chú
	Không thay đổi			

2. Đề cương chi tiết các học phần

STT	Tên học phần	Nội dung chỉnh sửa	Lý do chỉnh sửa	Các căn cứ đã tham khảo	Ghi chú
	Không thay đổi				

3. Chuẩn đầu ra

STT	Nội dung chỉnh sửa	Lý do chỉnh sửa	Các căn cứ đã tham khảo	Ghi chú
1	Không thay đổi			

TRƯỞNG KHOA
(Ký, ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Quang Khánh

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Nguyễn Trường Xuân

6292/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Tổ công tác rà soát, điều chỉnh Chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra cho chuyên ngành Tin học Địa chất - Mã số: 748020102 (ngành Công nghệ thông tin- Mã số: 7480201)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 388/2013/QĐ-ĐTĐH ngày 18/4/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ và Quyết định số 276/QĐ-MĐC ngày 12/3/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1463/QĐ-MĐC ngày 02/11/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ vào Quyết định số 67/QĐ-MĐC ngày 17/01/2018 về việc thành lập Ban chỉ đạo rà soát và cập nhật chương trình đào tạo; Căn cứ vào Quyết định số 88/QĐ-MĐC ngày 22/01/2018 về việc thành lập các Tổ công tác rà soát và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ công văn số 43/MĐC- CNTT ngày 10/4/2018 của Hội đồng khoa học khoa Công nghệ thông tin về việc thành lập Tổ rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra;

Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trưởng khoa Công nghệ thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập tổ công tác rà soát, điều chỉnh Chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra (danh sách kèm theo).

Điều 2. Tổ công tác rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo có nhiệm vụ tổ chức triển khai việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra và được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành. Tổ công tác tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trưởng phòng Tài vụ, Trưởng các đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận: *cc*

- Như điều 3 (để t/h);
- Các PHT (để p/hợp chỉ đạo);
- Lưu: HC-TH, ĐTĐH (09)



PGS.TS Lê Hải An



DANH SÁCH

**TỔ CÔNG TÁC RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO,
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN, CHUẨN ĐẦU RA**

*(Kèm theo Quyết định số 1191/QĐ-MĐC ngày 11 tháng 4 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất)*

- | | |
|----------------------------|--|
| 1. GS.TS Trương Xuân Luận | Trưởng bộ môn Tin học Địa chất, Tổ trưởng. |
| 2. ThS. Nguyễn Thị Hải Yến | Bộ môn Tin học Địa chất, Thư ký. |
| 3. ThS. Ngô Hùng Long | Bộ môn Tin học Địa chất, Thành viên |
| 4. ThS. Phạm An Cường | Bộ môn Tin học Địa chất, Thành viên |
| 5. ThS. Trương Xuân Bình | Bộ môn Tin học Địa chất, Thành viên |
| 6. ThS. Dương Thị Tâm | Bộ môn Tin học Địa chất, Thành viên |
| 7. ThS. Bùi Thị Ánh Nguyệt | Bộ môn Tin học Địa chất, Thành viên |

Tổng số: 07 cán bộ./.

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

Số: 43/MĐC-CNTT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2018

V/v thành lập Tổ công tác rà soát, điều chỉnh
chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần,
chuẩn đầu ra

Kính gửi: - Ban Giám hiệu;
- Phòng Đào tạo Đại học.

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1463/QĐ-MĐC ngày 02/11/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ vào Quyết định số 67/QĐ-MĐC ngày 17/01/2018 về việc thành lập Ban chỉ đạo rà soát và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ vào Quyết định số 88/QĐ-MĐC ngày 22/01/2018 về việc thành lập các Tổ công tác rà soát và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ vào thông báo số 141 /MĐC-ĐTĐH ngày 12/3/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc rà soát, điều chỉnh Chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra;

Căn cứ vào cuộc họp của bộ Tin học Địa chất về việc thành lập tổ công tác rà soát cho chuyên ngành Tin học Địa chất - Mã số: 748020102 ngành Công nghệ thông tin - Mã số: 7480201).

Bộ môn Tin học Địa chất đề nghị Ban Giám hiệu và phòng Đào tạo Đại học thành lập tổ công tác rà soát, điều chỉnh Chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra:

1. GS.TS. Trương Xuân Luận
2. ThS. Nguyễn Thị Hải Yên
3. ThS. Ngô Hùng Long
4. ThS. Phạm An Cường

Trưởng bộ môn Tin học Địa chất, Tổ trưởng.
Bộ môn Tin học Địa chất, Thư ký.
Bộ môn Tin học Địa chất, Thành viên.
Bộ môn Tin học Địa chất, Thành viên.

5. ThS. Trương Xuân Bình
6. ThS. Dương Thị Tâm
7. ThS. Bùi Thị Ánh Nguyệt

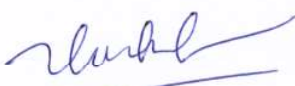
Bộ môn Tin học Địa chất, Thành viên.
Bộ môn Tin học Địa chất, Thành viên.
Bộ môn Tin học Địa chất, Thành viên.

Trân trọng ./.

Hội đồng khoa
Khoa Công nghệ Thông tin


Nguyễn Ngọc Chính

Bộ môn Tin học Địa chất


Trương Xuân Luận